Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 12A1** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Bùi Lâm Viên**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Văn - Hương-V	Hóa - Hai	Sử - Phú	Tin - Quyên	Lí - Huyền-L
	Văn - Hương-V	CNghệ - H Hà	Sinh - Hằng	Toán - Viên	Sử - Phú
Lí - Huyền-L	Toán - Viên	NNgữ - Đinh Thảo	Văn - Hương-V	NNgữ - Đinh Thảo	Toán - Viên
NNgữ - Đinh Thảo	Toán - Viên	Lí - Huyền-L	NNgữ - Đinh Thảo	Địa - Thanh	Hóa - Hai
Tin - Quyên	Hóa - Hai	GDCD - Thu Hà	Địa - Thanh	Sinh - Hằng	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 12A2** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Lê Thị Hiền Thương**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	GDCD - Đường	Toán - Huyền-T	Văn - Lan-V	Toán - Huyền-T	Sử - Phú
	Hóa - Hai	NNgữ - Thương	Văn - Lan-V	Toán - Huyền-T	Sinh - Hằng
Toán - Huyền-T	CNghệ - H Hà	Tin - Quyên	Lí - Huyền-L	NNgữ - Thương	Hóa - Hai
NNgữ - Thương	Sử - Phú	Địa - Minh	Hóa - Hai	Địa - Minh	Lí - Huyền-L
Văn - Lan-V	NNgữ - Thương	Lí - Huyền-L	Sinh - Hằng	Tin - Quyên	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 12A3** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Nguyễn Thị Yến**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Địa - Thanh	Văn - Hưng	Địa - Thanh	Sử - Chiến	Sinh - Khuê
	GDCD - Đường	Văn - Hưng	NNgữ - Mạnh	Toán - Yến-T	Toán - Yến-T
Lí - Đàm Hương	NNgữ - Mạnh	Hóa - Hai	Sinh - Khuê	Lí - Đàm Hương	Toán - Yến-T
Tin - Danh	Hóa - Hai	Toán - Yến-T	Văn - Hưng	CNghệ - H Hà	Lí - Đàm Hương
NNgữ - Mạnh	Sử - Chiến	Tin - Danh	Hóa - Hai	NNgữ - Mạnh	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 12A4** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Nguyễn Thị Chiến**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Hóa - Hai	NNgữ - Đinh Thảo	CNghệ - H Hà	Sinh - Khuê	Hóa - Hai
	Tin - Danh	Tin - Danh	Toán - Viên	Địa - Minh	Toán - Viên
Văn - Lan-V	Sử - Chiến	Lí - Đàm Hương	Toán - Viên	Toán - Viên	
Văn - Lan-V	Lí - Đàm Hương	Sử - Chiến	Địa - Minh	NNgữ - Đinh Thảo	
NNgữ - Đinh Thảo	Văn - Lan-V		NNgữ - Đinh Thảo	GDCD - Thu Hà	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 12A5** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Phan Thị Ngọc Lan-V**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Sử - Chiến	Địa - Minh	Toán - Viên	Toán - Viên	Lí - Đàm Hương
	Văn - Lan-V	Hóa - Duyên	Địa - Minh	NNgữ - Thương	Sinh - Khuê
Toán - Viên	Văn - Lan-V	GDCD - Đường	Hóa - Duyên	CNghệ - H Hà	
Toán - Viên	NNgữ - Thương	NNgữ - Thương	Tin - Danh	Lí - Đàm Hương	
NNgữ - Thương	Tin - Danh		Văn - Lan-V	Sử - Chiến	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 12A6** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Đinh Thị Phương Thảo**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	CNghệ - H Hà	Tin - Danh	Văn - Hương-V	Văn - Hương-V	Sinh - Hằng
	Địa - Minh	GDCD - Đường	Văn - Hương-V	NNgữ - Đinh Thảo	Sử - Chiến
NNgữ - Đinh Thảo	Lí - Đàm Hương	Toán - Huyền-T	NNgữ - Đinh Thảo	Toán - Huyền-T	
Toán - Huyền-T	Sử - Chiến	NNgữ - Đinh Thảo	Hóa - Duyên	Toán - Huyền-T	
Tin - Danh	Hóa - Duyên		Địa - Minh	Lí - Đàm Hương	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 12A7** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Phạm Thị Thanh Huyền**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Tin - Danh	NNgữ - Thương	Toán - Huyền-T	NNgữ - Thương	Địa - Thanh
	Địa - Thanh	Lí - Đàm Hương	Toán - Huyền-T	Văn - Hương-V	Lí - Đàm Hương
NNgữ - Thương	NNgữ - Thương	Hóa - Duyên	GDCD - Đường	Văn - Hương-V	
Sử - Chiến	CNghệ - H Hà	Tin - Danh	Văn - Hương-V	Sử - Chiến	
Toán - Huyền-T	Sinh - Hằng		Hóa - Duyên	Toán - Huyền-T	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 12A8** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Nguyễn Thị Hương**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	NNgữ - Mạnh	CNghệ - H Hà	Toán - Yến-T	Toán - Yến-T	Sử - Chiến
	Hóa - Duyên	Sinh - Q.Hương	Toán - Yến-T	NNgữ - Mạnh	Địa - Thanh
Tin - Quyên	Văn - Hương-V	Toán - Yến-T	NNgữ - Mạnh	Sử - Chiến	
NNgữ - Mạnh	Văn - Hương-V	Hóa - Duyên	GDCD - Đường	Văn - Hương-V	
Lí - Hào	Tin - Quyên		Lí - Hào	Địa - Thanh	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 12A9** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Nguyễn Thị Huyền**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Văn - Lan-V	Toán - Yến-T	NNgữ - Mạnh	Địa - Thanh	Toán - Yến-T
	NNgữ - Mạnh	Tin - Quyên	Hóa - Duyên	CNghệ - H Hà	Lí - Huyền-L
NNgữ - Mạnh	Hóa - Duyên	Sử - Chiến	Văn - Lan-V	NNgữ - Mạnh	
GDCD - Đường	Tin - Quyên	Sinh - Q.Hương	Văn - Lan-V	Toán - Yến-T	
Sử - Chiến	Địa - Thanh		Lí - Huyền-L	Toán - Yến-T	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 11A1** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Bùi Ngọc Đông Anh**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	NNgữ - Anh	NNgữ - Anh	Sinh - Khuê	Sử - Cao Lan	Toán - Hạnh
	Văn - Oanh	TNLOP - Anh	Văn - Oanh	NNgữ - Anh	Lí - Trường
Sinh - Khuê	Văn - Oanh	Lí - Trường	Lí - Trường	Tin - Quyên	
Hóa - X Hương	Toán - Hạnh	Tin - Quyên	Hóa - X Hương	Hóa - X Hương	
TNCĐ - Đàm Hương	Toán - Hạnh		Toán - Hạnh		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 11A2** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Nguyễn Thị Kim Ngân**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Hóa - X Hương	Toán - Hạnh	Sinh - N.Hà	Sinh - N.Hà	NNgữ - Ngân
	Lí - Phương	Toán - Hạnh	Tin - Danh	Hóa - X Hương	Toán - Hạnh
Sử - Cao Lan	TNLOP - Ngân	Văn - Hưng	Lí - Phương	NNgữ - Ngân	
NNgữ - Ngân	Tin - Danh	Văn - Hưng	Toán - Hạnh	Lí - Phương	
Văn - Hưng	TNCĐ - Đàm Hương		Hóa - X Hương		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 11A3** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Phạm Thị Ngọc Hà**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Lí - Trường	Tin - Quyên	NNgữ - Trinh	NNgữ - Trinh	Sử - Cao Lan
	Hóa - X Hương	Sinh - N.Hà	TNLOP - N.Hà	Tin - Quyên	Sinh - N.Hà
Văn - Hưng	NNgữ - Trinh	Toán - Dạ Thảo	Hóa - X Hương	Toán - Dạ Thảo	
TNCĐ - Đàm Hương	Văn - Hưng	Lí - Trường	Sinh - N.Hà	Toán - Dạ Thảo	
Hóa - X Hương	Văn - Hưng		Toán - Dạ Thảo		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 11A4** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Lê Thị Thảo**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	NNgữ - Trinh	Toán - Lê Thảo	Lí - Phương	Hóa - X Hương	Văn - Hưng
	CNghệ - H Hà	Toán - Lê Thảo	NNgữ - Trinh	NNgữ - Trinh	Văn - Hưng
Hóa - X Hương	Hóa - X Hương	Sử - Cao Lan	CNghệ - H Hà	Lí - Phương	
Sinh - Khuê	Toán - Lê Thảo	TNLOP - Lê Thảo	TNCĐ - H Hà	Sinh - Khuê	
Toán - Lê Thảo	Lí - Phương		Văn - Hưng		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 11C1** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Lê Thị Thùy Mến**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Toán - Thản	KTPL - Thu Hà	Văn - Mến	Văn - Mến	Văn - Mến
	NNgữ - Trinh	Lí - Trường	Địa - Thúy	Sử - Cao Lan	Văn - Mến
TNLOP - Mến	Lí - Trường	Địa - Thúy	NNgữ - Trinh	NNgữ - Trinh	
Tin - Quyên	Sử - Cao Lan	TNCĐ - Đàm Hương	Toán - Thản	Tin - Quyên	
KTPL - Thu Hà	Địa - Thúy		Toán - Thản		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 11C2** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Đặng Thị Hải Trường**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Toán - Lê Thảo	Lí - Trường	TNLOP - Trường	NNgữ - Ngân	TNCĐ - Trường
	Toán - Lê Thảo	Sử - Cao Lan	Văn - Mến	Địa - Thanh	Toán - Lê Thảo
Tin - Danh	Sử - Cao Lan	Địa - Thanh	Văn - Mến	Văn - Mến	
Văn - Mến	Lí - Trường	KTPL - Thu Hà	Địa - Thanh	KTPL - Thu Hà	
NNgữ - Ngân	NNgữ - Ngân		Tin - Danh		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 11C3** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Trần Thị Thu Hà**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Hóa - Kim	Địa - Thanh	Tin - Danh	NNgữ - Anh	Hóa - Kim
	NNgữ - Anh	KTPL - Thu Hà	Địa - Thanh	KTPL - Thu Hà	Sử - Cao Lan
KTPL - Thu Hà	Tin - Danh	NNgữ - Anh	Toán - Dạ Thảo	TNLOP - Thu Hà	
TNCĐ - Huyền-L	Văn - Mến	Toán - Dạ Thảo	Toán - Dạ Thảo	Sử - Cao Lan	
Văn - Mến	Văn - Mến		Văn - Mến		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 11C4** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Nguyễn Thị Minh Khuê**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Văn - Hưng	Sử - Cao Lan	CNghệ - Hồng	KTPL - Sang	Toán - Lê Thảo
	Văn - Hưng	KTPL - Sang	Văn - Hưng	Sinh - Khuê	NNgữ - Ngân
Toán - Lê Thảo	Địa - Thanh	TNCĐ - Huyền-L	Địa - Thanh	TNLOP - Khuê	
Toán - Lê Thảo	NNgữ - Ngân	Địa - Thanh	Sinh - Khuê	NNgữ - Ngân	
Sử - Cao Lan	CNghệ - Hồng		KTPL - Sang		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 11C5** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Hoàng Dạ Thảo**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Sử - Cao Lan	Toán - Dạ Thảo	KTPL - Sang	CNghệ - Hồng	Toán - Dạ Thảo
	CNghệ - Hồng	Địa - Thúy	TNLOP - Dạ Thảo	KTPL - Sang	Toán - Dạ Thảo
NNgữ - Anh	NNgữ - Anh	KTPL - Sang	Địa - Thúy	NNgữ - Anh	
Sử - Cao Lan	Địa - Thúy	Sinh - N.Hà	Văn - Oanh	Sinh - N.Hà	
TNCĐ - Huyền-L	Văn - Oanh		Văn - Oanh		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10A1** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Huỳnh Văn Cường**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Sử - Phú	Lí - Cường	TNCĐ - Cường	Hóa - Thu Hương	Tin - Thản
	Tin - Thản	Văn - Dũng-V	Sinh - Hồng	Sinh - Hồng	Lí - Cường
NNgữ - Hay	NNgữ - Hay	Sử - Phú	NNgữ - Hay	Lí - Cường	
Hóa - Thu Hương	Toán - Tuấn-T	TNLOP - Cường	Hóa - Thu Hương	Văn - Dũng-V	
Toán - Tuấn-T	Toán - Tuấn-T		Toán - Tuấn-T	Văn - Dũng-V	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A2
(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)

Số 1

GVCN: Bùi Thị Thu Hương

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	NNgữ - Hay	Toán - Tuấn-T	Toán - Tuấn-T	Lí - Phương	Hóa - Thu Hương
	Sử - Phú	Toán - Tuấn-T	Lí - Phương	Hóa - Thu Hương	NNgữ - Hay
Hóa - Thu Hương	Toán - Tuấn-T	Văn - Dũng-V	Văn - Dũng-V	Tin - Thản	
NNgữ - Hay	Lí - Phương	Văn - Dũng-V	Sinh - Hồng	TNLOP - Thu Hương	
Sử - Phú	Tin - Thản		TNCĐ - Thu Hương	Sinh - Hồng	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10A3** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Võ Hoàng Kim**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Lí - Phương	NNgữ - Nết	Tin - Thản	Hóa - Kim	NNgữ - Nết
	TNCĐ - Kim	Hóa - Kim	Sử - Phú	Lí - Phương	Hóa - Kim
Sử - Phú	Văn - Dũng-V	Toán - Dũng-T	Sinh - Hằng	Sinh - Hằng	
NNgữ - Nết	Sinh - Hằng	Toán - Dũng-T	Văn - Dũng-V	TNLOP - Kim	
Tin - Thản	Toán - Dũng-T		Văn - Dũng-V	Toán - Dũng-T	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10A4** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Vũ Thị Cẩm Giang**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Sinh - Hồng	Hóa - Kim	NNgữ - Giang	CNghệ - H Hà	Sinh - Hồng
	TNLOP - Giang	Lí - Cường	TNCĐ - Giang	Hóa - Kim	Toán - Quỳnh
Toán - Quỳnh	Hóa - Kim	CNghệ - H Hà	Văn - Nhi	Văn - Nhi	
Toán - Quỳnh	NNgữ - Giang	Sử - Phú	Lí - Cường	Văn - Nhi	
NNgữ - Giang	Sử - Phú		Toán - Quỳnh	Lí - Cường	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10C1** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Đào Thị Đường**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Địa - Minh	KTPL - Đường	NNgữ - Hay	Địa - Minh	NNgữ - Hay
	Sử - Đinh Yến	Địa - Minh	KTPL - Đường	Sử - Đinh Yến	Tin - Thản
Toán - Tuấn-T	TNLOP - Đường	TNCĐ - Cường	Toán - Tuấn-T	Văn - Dũng-V	
Văn - Dũng-V	NNgữ - Hay	Sử - Đinh Yến	Toán - Tuấn-T	Tin - Thản	
Văn - Dũng-V	Văn - Dũng-V		Lí - Phương	Lí - Phương	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10C2** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Nguyễn Thị Nết**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	NNgữ - Nết	Địa - Thúy	Địa - Thúy	Toán - Dũng-T	Lí - Cường
	Địa - Thúy	NNgữ - Nết	Lí - Cường	Toán - Dũng-T	Sử - Đinh Yến
NNgữ - Nết	Toán - Dũng-T	Văn - Nhi	Tin - Thản	KTPL - Sang	
Tin - Thản	Sử - Đinh Yến	TNCĐ - Nết	Văn - Nhi	Sử - Đinh Yến	
TNLOP - Nết	KTPL - Sang		Văn - Nhi	Văn - Nhi	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10C3** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Lê Văn Dũng**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Địa - Thúy	TNLOP - Dũng-T	KTPL - Đường	Tin - Thản	Sử - Đinh Yến
	Văn - Nhi	Toán - Dũng-T	Văn - Nhi	KTPL - Đường	Hóa - Thu Hương
KTPL - Đường	Văn - Nhi	Sử - Đinh Yến	Hóa - Thu Hương	Toán - Dũng-T	
Sử - Đinh Yến	Tin - Thản	Văn - Nhi	NNgữ - Giang	Toán - Dũng-T	
TNCĐ - Thu Hương	NNgữ - Giang		Địa - Thúy	NNgữ - Giang	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10C4** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Nguyễn Thị Như Quỳnh**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	TNCĐ - Tuấn- HT	KTPL - Sang	Toán - Quỳnh	Toán - Quỳnh	Sinh - N.Hà
	NNgữ - Nết	Văn - Nhi	KTPL - Sang	Toán - Quỳnh	NNgữ - Nết
Sử - Đinh Yến	Địa - Thúy	NNgữ - Nết	Sinh - N.Hà	TNLOP - Quỳnh	
Văn - Nhi	KTPL - Sang	Địa - Thúy	Địa - Thúy	CNghệ - Hồng	
Văn - Nhi	Sử - Đinh Yến		CNghệ - Hồng	Sử - Đinh Yến	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10C5** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1** **GVCN: Đinh Thị Yến**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	TNLOP - Đinh Yến	Sinh - N.Hà	Địa - Minh	Sử - Đinh Yến	Toán - Quỳnh
	TNCĐ - Tuấn- HT	Sử - Đinh Yến	Toán - Quỳnh	Sinh - N.Hà	CNghệ - Hồng
Văn - Nhi	CNghệ - Hồng	Địa - Minh	Toán - Quỳnh	Địa - Minh	
NNgữ - Giang	Văn - Nhi	KTPL - Sang	KTPL - Sang	NNgữ - Giang	
Sử - Đinh Yến	Văn - Nhi		NNgữ - Giang	KTPL - Sang	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Tuấn-T** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán - 10A2	Toán - 10A2		
		Toán - 10A2			
Toán - 10C1	Toán - 10A2		Toán - 10C1		
	Toán - 10A1		Toán - 10C1		
Toán - 10A1	Toán - 10A1		Toán - 10A1		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Hạnh** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán - 11A2			Toán - 11A1
		Toán - 11A2			Toán - 11A2
	Toán - 11A1		Toán - 11A2		
	Toán - 11A1		Toán - 11A1		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Dũng-T** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		TNLOP - 10C3		Toán - 10C2	
		Toán - 10C3		Toán - 10C2	
	Toán - 10C2	Toán - 10A3		Toán - 10C3	
		Toán - 10A3		Toán - 10C3	
	Toán - 10A3			Toán - 10A3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Viên** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			Toán - 12A5	Toán - 12A5	
			Toán - 12A4	Toán - 12A1	Toán - 12A4
Toán - 12A5	Toán - 12A1		Toán - 12A4	Toán - 12A4	Toán - 12A1
Toán - 12A5	Toán - 12A1				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Huyền-T** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán - 12A2	Toán - 12A7	Toán - 12A2	
			Toán - 12A7	Toán - 12A2	
Toán - 12A2		Toán - 12A6		Toán - 12A6	
Toán - 12A6				Toán - 12A6	
Toán - 12A7				Toán - 12A7	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Dạ Thảo** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán - 11C5			Toán - 11C5
			TNLOP - 11C5		Toán - 11C5
		Toán - 11A3	Toán - 11C3	Toán - 11A3	
		Toán - 11C3	Toán - 11C3	Toán - 11A3	
			Toán - 11A3		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Lê Thảo** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Toán - 11C2	Toán - 11A4			Toán - 11C4
	Toán - 11C2	Toán - 11A4			Toán - 11C2
Toán - 11C4					
Toán - 11C4	Toán - 11A4	TNLOP - 11A4			
Toán - 11A4					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Quỳnh** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			Toán - 10C4	Toán - 10C4	Toán - 10C5
			Toán - 10C5	Toán - 10C4	Toán - 10A4
Toán - 10A4			Toán - 10C5	TNLOP - 10C4	
Toán - 10A4					
			Toán - 10A4		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Yến-T** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán - 12A9	Toán - 12A8	Toán - 12A8	Toán - 12A9
			Toán - 12A8	Toán - 12A3	Toán - 12A3
		Toán - 12A8			Toán - 12A3
		Toán - 12A3		Toán - 12A9	
				Toán - 12A9	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Thản** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Toán - 11C1		Tin - 10A3	Tin - 10C3	Tin - 10A1
	Tin - 10A1				Tin - 10C1
			Tin - 10C2	Tin - 10A2	
Tin - 10C2	Tin - 10C3		Toán - 11C1	Tin - 10C1	
Tin - 10A3	Tin - 10A2		Toán - 11C1		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Quyên** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Tin - 11A3		Tin - 12A1	
		Tin - 12A9		Tin - 11A3	
Tin - 12A8		Tin - 12A2		Tin - 11A1	
Tin - 11C1	Tin - 12A9	Tin - 11A1		Tin - 11C1	
Tin - 12A1	Tin - 12A8			Tin - 12A2	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Danh** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Tin - 12A7	Tin - 12A6	Tin - 11C3		
	Tin - 12A4	Tin - 12A4	Tin - 11A2		
Tin - 11C2	Tin - 11C3				
Tin - 12A3	Tin - 11A2	Tin - 12A7	Tin - 12A5		
Tin - 12A6	Tin - 12A5	Tin - 12A3	Tin - 11C2		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Hào** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Lí - 12A8			Lí - 12A8		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Phương** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Lí - 10A3		Lí - 11A4	Lí - 10A2	
	Lí - 11A2		Lí - 10A2	Lí - 10A3	
			Lí - 11A2	Lí - 11A4	
	Lí - 10A2			Lí - 11A2	
	Lí - 11A4		Lí - 10C1	Lí - 10C1	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Trường** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Lí - 11A3	Lí - 11C2	TNLOP - 11C2		TNCĐ - 11C2
		Lí - 11C1			Lí - 11A1
	Lí - 11C1	Lí - 11A1	Lí - 11A1		
	Lí - 11C2	Lí - 11A3			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Cường** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Lí - 10A1	TNCĐ - 10A1		Lí - 10C2
		Lí - 10A4	Lí - 10C2		Lí - 10A1
		TNCĐ - 10C1		Lí - 10A1	
		TNLOP - 10A1	Lí - 10A4		
				Lí - 10A4	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Huyền-L** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
					Lí - 12A1
					Lí - 12A9
Lí - 12A1		TNCĐ - 11C4	Lí - 12A2		
TNCĐ - 11C3		Lí - 12A1			Lí - 12A2
TNCĐ - 11C5		Lí - 12A2	Lí - 12A9		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Đàm Hương** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
					Lí - 12A5
		Lí - 12A7			Lí - 12A7
Lí - 12A3	Lí - 12A6	Lí - 12A4		Lí - 12A3	
TNCĐ - 11A3	Lí - 12A4	TNCĐ - 11C1		Lí - 12A5	Lí - 12A3
TNCĐ - 11A1	TNCĐ - 11A2			Lí - 12A6	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên X Hương** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Hóa - 11A2			Hóa - 11A4	
	Hóa - 11A3			Hóa - 11A2	
Hóa - 11A4	Hóa - 11A4		Hóa - 11A3		
Hóa - 11A1			Hóa - 11A1	Hóa - 11A1	
Hóa - 11A3			Hóa - 11A2		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Duyên** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Hóa - 12A8	Hóa - 12A5	Hóa - 12A9		
	Hóa - 12A9	Hóa - 12A7	Hóa - 12A5		
		Hóa - 12A8	Hóa - 12A6		
	Hóa - 12A6		Hóa - 12A7		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Hai** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Hóa - 12A4	Hóa - 12A1			Hóa - 12A4
	Hóa - 12A2				
		Hóa - 12A3			Hóa - 12A2
	Hóa - 12A3		Hóa - 12A2		Hóa - 12A1
	Hóa - 12A1		Hóa - 12A3		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Thu Hương** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				Hóa - 10A1	Hóa - 10A2
				Hóa - 10A2	Hóa - 10C3
Hóa - 10A2			Hóa - 10C3		
Hóa - 10A1			Hóa - 10A1	TNLOP - 10A2	
TNCĐ - 10C3			TNCĐ - 10A2		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Kim** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Hóa - 11C3	Hóa - 10A4		Hóa - 10A3	Hóa - 11C3
	TNCĐ - 10A3	Hóa - 10A3		Hóa - 10A4	Hóa - 10A3
	Hóa - 10A4				
				TNLOP - 10A3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Hằng** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
					Sinh - 12A6
			Sinh - 12A1		Sinh - 12A2
			Sinh - 10A3	Sinh - 10A3	
	Sinh - 10A3				
	Sinh - 12A7		Sinh - 12A2	Sinh - 12A1	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Hồng** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Sinh - 10A4		CNghệ - 11C4	CNghệ - 11C5	Sinh - 10A4
	CNghệ - 11C5		Sinh - 10A1	Sinh - 10A1	CNghệ - 10C5
	CNghệ - 10C5				
			Sinh - 10A2	CNghệ - 10C4	
	CNghệ - 11C4		CNghệ - 10C4	Sinh - 10A2	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên N.Hà** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Sinh - 10C5	Sinh - 11A2	Sinh - 11A2	Sinh - 10C4
		Sinh - 11A3	TNLOP - 11A3	Sinh - 10C5	Sinh - 11A3
			Sinh - 10C4		
		Sinh - 11C5	Sinh - 11A3	Sinh - 11C5	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Q.Hương** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Sinh - 12A8			
		Sinh - 12A9			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Khuê** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			Sinh - 11A1	Sinh - 12A4	Sinh - 12A3
				Sinh - 11C4	Sinh - 12A5
Sinh - 11A1			Sinh - 12A3	TNLOP - 11C4	
Sinh - 11A4			Sinh - 11C4	Sinh - 11A4	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Dũng-V** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Văn - 10A1			
	Văn - 10A3	Văn - 10A2	Văn - 10A2	Văn - 10C1	
Văn - 10C1		Văn - 10A2	Văn - 10A3	Văn - 10A1	
Văn - 10C1	Văn - 10C1		Văn - 10A3	Văn - 10A1	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Hưng** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - 11C4	Văn - 12A3			Văn - 11A4
	Văn - 11C4	Văn - 12A3	Văn - 11C4		Văn - 11A4
Văn - 11A3		Văn - 11A2			
	Văn - 11A3	Văn - 11A2	Văn - 12A3		
Văn - 11A2	Văn - 11A3		Văn - 11A4		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Hương-V** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - 12A1		Văn - 12A6	Văn - 12A6	
	Văn - 12A1		Văn - 12A6	Văn - 12A7	
	Văn - 12A8		Văn - 12A1	Văn - 12A7	
	Văn - 12A8		Văn - 12A7	Văn - 12A8	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Lan-V** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - 12A9		Văn - 12A2		
	Văn - 12A5		Văn - 12A2		
Văn - 12A4	Văn - 12A5		Văn - 12A9		
Văn - 12A4			Văn - 12A9		
Văn - 12A2	Văn - 12A4		Văn - 12A5		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Oanh** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - 11A1		Văn - 11A1		
	Văn - 11A1				
			Văn - 11C5		
	Văn - 11C5		Văn - 11C5		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Nhi** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - 10C3	Văn - 10C4	Văn - 10C3		
Văn - 10C5	Văn - 10C3	Văn - 10C2	Văn - 10A4	Văn - 10A4	
Văn - 10C4	Văn - 10C5	Văn - 10C3	Văn - 10C2	Văn - 10A4	
Văn - 10C4	Văn - 10C5		Văn - 10C2	Văn - 10C2	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Mến** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			Văn - 11C1	Văn - 11C1	Văn - 11C1
			Văn - 11C2		Văn - 11C1
TNLOP - 11C1			Văn - 11C2	Văn - 11C2	
Văn - 11C2	Văn - 11C3				
Văn - 11C3	Văn - 11C3		Văn - 11C3		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Cao Lan** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Sử - 11C5	Sử - 11C4		Sử - 11A1	Sử - 11A3
		Sử - 11C2		Sử - 11C1	Sử - 11C3
Sử - 11A2	Sử - 11C2	Sử - 11A4			
Sử - 11C5	Sử - 11C1			Sử - 11C3	
Sử - 11C4					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Phú** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Sử - 10A1		Sử - 12A1		Sử - 12A2
	Sử - 10A2		Sử - 10A3		Sử - 12A1
Sử - 10A3		Sử - 10A1			
	Sử - 12A2	Sử - 10A4			
Sử - 10A2	Sử - 10A4				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Đinh Yến** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	TNLOP - 10C5			Sử - 10C5	Sử - 10C3
	Sử - 10C1	Sử - 10C5		Sử - 10C1	Sử - 10C2
Sử - 10C4		Sử - 10C3			
Sử - 10C3	Sử - 10C2	Sử - 10C1		Sử - 10C2	
Sử - 10C5	Sử - 10C4			Sử - 10C4	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Sang** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		KTPL - 10C4	KTPL - 11C5	KTPL - 11C4	
		KTPL - 11C4	KTPL - 10C4	KTPL - 11C5	
		KTPL - 11C5		KTPL - 10C2	
	KTPL - 10C4	KTPL - 10C5	KTPL - 10C5		
	KTPL - 10C2		KTPL - 11C4	KTPL - 10C5	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Thu Hà** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		KTPL - 11C1			
		KTPL - 11C3		KTPL - 11C3	
KTPL - 11C3				TNLOP - 11C3	
		KTPL - 11C2		KTPL - 11C2	
KTPL - 11C1		GDCD - 12A1		GDCD - 12A4	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Chiến** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Sử - 12A5			Sử - 12A3	Sử - 12A8
					Sử - 12A6
	Sử - 12A4	Sử - 12A9		Sử - 12A8	
Sử - 12A7	Sử - 12A6	Sử - 12A4		Sử - 12A7	
Sử - 12A9	Sử - 12A3			Sử - 12A5	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Đường** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDCD - 12A2	KTPL - 10C1	KTPL - 10C3		
	GDCD - 12A3	GDCD - 12A6	KTPL - 10C1	KTPL - 10C3	
KTPL - 10C3	TNLOP - 10C1	GDCD - 12A5	GDCD - 12A7		
GDCD - 12A9			GDCD - 12A8		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Minh** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Địa - 10C1	Địa - 12A5	Địa - 10C5	Địa - 10C1	
	Địa - 12A6	Địa - 10C1	Địa - 12A5	Địa - 12A4	
		Địa - 10C5		Địa - 10C5	
		Địa - 12A2	Địa - 12A4	Địa - 12A2	
			Địa - 12A6		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Thanh** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Địa - 12A3	Địa - 11C3	Địa - 12A3	Địa - 12A9	Địa - 12A7
	Địa - 12A7		Địa - 11C3	Địa - 11C2	Địa - 12A8
	Địa - 11C4	Địa - 11C2	Địa - 11C4		
		Địa - 11C4	Địa - 11C2	Địa - 12A1	
	Địa - 12A9		Địa - 12A1	Địa - 12A8	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Thúy** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Địa - 10C3	Địa - 10C2	Địa - 10C2		
	Địa - 10C2	Địa - 11C5	Địa - 11C1		
	Địa - 10C4	Địa - 11C1	Địa - 11C5		
	Địa - 11C5	Địa - 10C4	Địa - 10C4		
	Địa - 11C1		Địa - 10C3		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Hay** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	NNgữ - 10A2		NNgữ - 10C1		NNgữ - 10C1
					NNgữ - 10A2
NNgữ - 10A1	NNgữ - 10A1		NNgữ - 10A1		
NNgữ - 10A2	NNgữ - 10C1				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Ngân** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				NNgữ - 11C2	NNgữ - 11A2
					NNgữ - 11C4
	TNLOP - 11A2			NNgữ - 11A2	
NNgữ - 11A2	NNgữ - 11C4			NNgữ - 11C4	
NNgữ - 11C2	NNgữ - 11C2				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Trinh** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	NNgữ - 11A4		NNgữ - 11A3	NNgữ - 11A3	
	NNgữ - 11C1		NNgữ - 11A4	NNgữ - 11A4	
	NNgữ - 11A3		NNgữ - 11C1	NNgữ - 11C1	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Anh** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	NNgữ - 11A1	NNgữ - 11A1		NNgữ - 11C3	
	NNgữ - 11C3	TNLOP - 11A1		NNgữ - 11A1	
NNgữ - 11C5	NNgữ - 11C5	NNgữ - 11C3		NNgữ - 11C5	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Nết** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	NNgữ - 10C2	NNgữ - 10A3			NNgữ - 10A3
	NNgữ - 10C4	NNgữ - 10C2			NNgữ - 10C4
NNgữ - 10C2		NNgữ - 10C4			
NNgữ - 10A3		TNCĐ - 10C2			
TNLOP - 10C2					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Thương** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		NNgữ - 12A7		NNgữ - 12A7	
		NNgữ - 12A2		NNgữ - 12A5	
NNgữ - 12A7	NNgữ - 12A7			NNgữ - 12A2	
NNgữ - 12A2	NNgữ - 12A5	NNgữ - 12A5			
NNgữ - 12A5	NNgữ - 12A2				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Mạnh** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	NNgữ - 12A8		NNgữ - 12A9		
	NNgữ - 12A9		NNgữ - 12A3	NNgữ - 12A8	
NNgữ - 12A9	NNgữ - 12A3		NNgữ - 12A8	NNgữ - 12A9	
NNgữ - 12A8					
NNgữ - 12A3				NNgữ - 12A3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Giang** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			NNgữ - 10A4		
	TNLOP - 10A4		TNCĐ - 10A4		
NNgữ - 10C5	NNgữ - 10A4		NNgữ - 10C3	NNgữ - 10C5	
NNgữ - 10A4	NNgữ - 10C3		NNgữ - 10C5	NNgữ - 10C3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Đinh Thảo** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		NNgữ - 12A4			
				NNgữ - 12A6	
NNgữ - 12A6		NNgữ - 12A1	NNgữ - 12A6	NNgữ - 12A1	
NNgữ - 12A1		NNgữ - 12A6	NNgữ - 12A1	NNgữ - 12A4	
NNgữ - 12A4			NNgữ - 12A4		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Tuấn- HT** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	TNCĐ - 10C4				
	TNCĐ - 10C5				
		Họp tổ			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên H Hà** *(Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023)*	**Số 1**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	CNghệ - 12A6	CNghệ - 12A8	CNghệ - 12A4	CNghệ - 10A4	
	CNghệ - 11A4	CNghệ - 12A1		CNghệ - 12A9	
	CNghệ - 12A2	CNghệ - 10A4	CNghệ - 11A4	CNghệ - 12A5	
	CNghệ - 12A7		TNCĐ - 11A4	CNghệ - 12A3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quang Trung
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI SÁNG

Số 1

Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023

THỨ	TIẾT	12A1 (Viên)	12A2 (Thương)	12A3 (Yến-T)	12A4 (Chiến)	12A5 (Lan-V)	12A6 (Đinh Thảo)	12A7 (Huyền-T)	12A8 (Hương-V)	12A9 (Huyền-L)	11A1 (Anh)
2	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
	2										
	3	Lí - Huyền-L	Toán - Huyền-T	Lí - Đàm Hương	Văn - Lan-V	Toán - Viên	NNgữ - Đinh Thảo	NNgữ - Thương	Tin - Quyên	NNgữ - Mạnh	Sinh - Khuê
	4	NNgữ - Đinh Thảo	NNgữ - Thương	Tin - Danh	Văn - Lan-V	Toán - Viên	Toán - Huyền-T	Sử - Chiến	NNgữ - Mạnh	GDCD - Đường	Hóa - X Hương
	5	Tin - Quyên	Văn - Lan-V	NNgữ - Mạnh	NNgữ - Đinh Thảo	NNgữ - Thương	Tin - Danh	Toán - Huyền-T	Lí - Hào	Sử - Chiến	TNCĐ - Đàm Hương
3	1	Văn - Hương-V	GDCD - Đường	Địa - Thanh	Hóa - Hai	Sử - Chiến	CNghệ - H Hà	Tin - Danh	NNgữ - Mạnh	Văn - Lan-V	NNgữ - Anh
	2	Văn - Hương-V	Hóa - Hai	GDCD - Đường	Tin - Danh	Văn - Lan-V	Địa - Minh	Địa - Thanh	Hóa - Duyên	NNgữ - Mạnh	Văn - Oanh
	3	Toán - Viên	CNghệ - H Hà	NNgữ - Mạnh	Sử - Chiến	Văn - Lan-V	Lí - Đàm Hương	NNgữ - Thương	Văn - Hương-V	Hóa - Duyên	Văn - Oanh
	4	Toán - Viên	Sử - Phú	Hóa - Hai	Lí - Đàm Hương	NNgữ - Thương	Sử - Chiến	CNghệ - H Hà	Văn - Hương-V	Tin - Quyên	Toán - Hạnh
	5	Hóa - Hai	NNgữ - Thương	Sử - Chiến	Văn - Lan-V	Tin - Danh	Hóa - Duyên	Sinh - Hằng	Tin - Quyên	Địa - Thanh	Toán - Hạnh
4	1	Hóa - Hai	Toán - Huyền-T	Văn - Hưng	NNgữ - Đinh Thảo	Địa - Minh	Tin - Danh	NNgữ - Thương	CNghệ - H Hà	Toán - Yến-T	NNgữ - Anh
	2	CNghệ - H Hà	NNgữ - Thương	Văn - Hưng	Tin - Danh	Hóa - Duyên	GDCD - Đường	Lí - Đàm Hương	Sinh - Q.Hương	Tin - Quyên	TNLOP - Anh
	3	NNgữ - Đinh Thảo	Tin - Quyên	Hóa - Hai	Lí - Đàm Hương	GDCD - Đường	Toán - Huyền-T	Hóa - Duyên	Toán - Yến-T	Sử - Chiến	Lí - Trường
	4	Lí - Huyền-L	Địa - Minh	Toán - Yến-T	Sử - Chiến	NNgữ - Thương	NNgữ - Đinh Thảo	Tin - Danh	Hóa - Duyên	Sinh - Q.Hương	Tin - Quyên
	5	GDCD - Thu Hà	Lí - Huyền-L	Tin - Danh							
5	1	Sử - Phú	Văn - Lan-V	Địa - Thanh	CNghệ - H Hà	Toán - Viên	Văn - Hương-V	Toán - Huyền-T	Toán - Yến-T	NNgữ - Mạnh	Sinh - Khuê
	2	Sinh - Hằng	Văn - Lan-V	NNgữ - Mạnh	Toán - Viên	Địa - Minh	Văn - Hương-V	Toán - Huyền-T	Toán - Yến-T	Hóa - Duyên	Văn - Oanh
	3	Văn - Hương-V	Lí - Huyền-L	Sinh - Khuê	Toán - Viên	Hóa - Duyên	NNgữ - Đinh Thảo	GDCD - Đường	NNgữ - Mạnh	Văn - Lan-V	Lí - Trường
	4	NNgữ - Đinh Thảo	Hóa - Hai	Văn - Hưng	Địa - Minh	Tin - Danh	Hóa - Duyên	Văn - Hương-V	GDCD - Đường	Văn - Lan-V	Hóa - X Hương
	5	Địa - Thanh	Sinh - Hằng	Hóa - Hai	NNgữ - Đinh Thảo	Văn - Lan-V	Địa - Minh	Hóa - Duyên	Lí - Hào	Lí - Huyền-L	Toán - Hạnh
6	1	Tin - Quyên	Toán - Huyền-T	Sử - Chiến	Sinh - Khuê	Toán - Viên	Văn - Hương-V	NNgữ - Thương	Toán - Yến-T	Địa - Thanh	Sử - Cao Lan
	2	Toán - Viên	Toán - Huyền-T	Toán - Yến-T	Địa - Minh	NNgữ - Thương	NNgữ - Đinh Thảo	Văn - Hương-V	NNgữ - Mạnh	CNghệ - H Hà	NNgữ - Anh
	3	NNgữ - Đinh Thảo	NNgữ - Thương	Lí - Đàm Hương	Toán - Viên	CNghệ - H Hà	Toán - Huyền-T	Văn - Hương-V	Sử - Chiến	NNgữ - Mạnh	Tin - Quyên
	4	Địa - Thanh	Địa - Minh	CNghệ - H Hà	NNgữ - Đinh Thảo	Lí - Đàm Hương	Toán - Huyền-T	Sử - Chiến	Văn - Hương-V	Toán - Yến-T	Hóa - X Hương
	5	Sinh - Hằng	Tin - Quyên	NNgữ - Mạnh	GDCD - Thu Hà	Sử - Chiến	Lí - Đàm Hương	Toán - Huyền-T	Địa - Thanh	Toán - Yến-T	
7	1	Lí - Huyền-L	Sử - Phú	Sinh - Khuê	Hóa - Hai	Lí - Đàm Hương	Sinh - Hằng	Địa - Thanh	Sử - Chiến	Toán - Yến-T	Toán - Hạnh
	2	Sử - Phú	Sinh - Hằng	Toán - Yến-T	Toán - Viên	Sinh - Khuê	Sử - Chiến	Lí - Đàm Hương	Địa - Thanh	Lí - Huyền-L	Lí - Trường
	3	Toán - Viên	Hóa - Hai	Toán - Yến-T							
	4	Hóa - Hai	Lí - Huyền-L	Lí - Đàm Hương							
	5										

Trường THPT Quang Trung
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI SÁNG

Số 1

Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023

THỨ	TIẾT	11A2 (Ngân)	11A3 (N.Hà)	11A4 (Lê Thảo)	11C1 (Mến)	11C2 (Trường)	11C3 (Thu Hà)	11C4 (Khuê)	11C5 (Dạ Thảo)	10A1 (Cường)	10A2 (Thu Hương)
2	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
	2										
	3	Sử - Cao Lan	Văn - Hưng	Hóa - X Hương	TNLOP - Mến	Tin - Danh	KTPL - Thu Hà	Toán - Lê Thảo	NNgữ - Anh	NNgữ - Hay	Hóa - Thu Hương
	4	NNgữ - Ngân	TNCĐ - Đàm Hương	Sinh - Khuê	Tin - Quyên	Văn - Mến	TNCĐ - Huyền-L	Toán - Lê Thảo	Sử - Cao Lan	Hóa - Thu Hương	NNgữ - Hay
	5	Văn - Hưng	Hóa - X Hương	Toán - Lê Thảo	KTPL - Thu Hà	NNgữ - Ngân	Văn - Mến	Sử - Cao Lan	TNCĐ - Huyền-L	Toán - Tuấn-T	Sử - Phú
3	1	Hóa - X Hương	Lí - Trường	NNgữ - Trinh	Toán - Thản	Toán - Lê Thảo	Hóa - Kim	Văn - Hưng	Sử - Cao Lan	Sử - Phú	NNgữ - Hay
	2	Lí - Phương	Hóa - X Hương	CNghệ - H Hà	NNgữ - Trinh	Toán - Lê Thảo	NNgữ - Anh	Văn - Hưng	CNghệ - Hồng	Tin - Thản	Sử - Phú
	3	TNLOP - Ngân	NNgữ - Trinh	Hóa - X Hương	Lí - Trường	Sử - Cao Lan	Tin - Danh	Địa - Thanh	NNgữ - Anh	NNgữ - Hay	Toán - Tuấn-T
	4	Tin - Danh	Văn - Hưng	Toán - Lê Thảo	Sử - Cao Lan	Lí - Trường	Văn - Mến	NNgữ - Ngân	Địa - Thúy	Toán - Tuấn-T	Lí - Phương
	5	TNCĐ - Đàm Hương	Văn - Hưng	Lí - Phương	Địa - Thúy	NNgữ - Ngân	Văn - Mến	CNghệ - Hồng	Văn - Oanh	Toán - Tuấn-T	Tin - Thản
4	1	Toán - Hạnh	Tin - Quyên	Toán - Lê Thảo	KTPL - Thu Hà	Lí - Trường	Địa - Thanh	Sử - Cao Lan	Toán - Dạ Thảo	Lí - Cường	Toán - Tuấn-T
	2	Toán - Hạnh	Sinh - N.Hà	Toán - Lê Thảo	Lí - Trường	Sử - Cao Lan	KTPL - Thu Hà	KTPL - Sang	Địa - Thúy	Văn - Dũng-V	Toán - Tuấn-T
	3	Văn - Hưng	Toán - Dạ Thảo	Sử - Cao Lan	Địa - Thúy	Địa - Thanh	NNgữ - Anh	TNCĐ - Huyền-L	KTPL - Sang	Sử - Phú	Văn - Dũng-V
	4	Văn - Hưng	Lí - Trường	TNLOP - Lê Thảo	TNCĐ - Đàm Hương	KTPL - Thu Hà	Toán - Dạ Thảo	Địa - Thanh	Sinh - N.Hà	TNLOP - Cường	Văn - Dũng-V
	5										
5	1	Sinh - N.Hà	NNgữ - Trinh	Lí - Phương	Văn - Mến	TNLOP - Trường	Tin - Danh	CNghệ - Hồng	KTPL - Sang	TNCĐ - Cường	Toán - Tuấn-T
	2	Tin - Danh	TNLOP - N.Hà	NNgữ - Trinh	Địa - Thúy	Văn - Mến	Địa - Thanh	Văn - Hưng	TNLOP - Dạ Thảo	Sinh - Hồng	Lí - Phương
	3	Lí - Phương	Hóa - X Hương	CNghệ - H Hà	NNgữ - Trinh	Văn - Mến	Toán - Dạ Thảo	Địa - Thanh	Địa - Thúy	NNgữ - Hay	Văn - Dũng-V
	4	Toán - Hạnh	Sinh - N.Hà	TNCĐ - H Hà	Toán - Thản	Địa - Thanh	Toán - Dạ Thảo	Sinh - Khuê	Văn - Oanh	Hóa - Thu Hương	Sinh - Hồng
	5	Hóa - X Hương	Toán - Dạ Thảo	Văn - Hưng	Toán - Thản	Tin - Danh	Văn - Mến	KTPL - Sang	Văn - Oanh	Toán - Tuấn-T	TNCĐ - Thu Hương
6	1	Sinh - N.Hà	NNgữ - Trinh	Hóa - X Hương	Văn - Mến	NNgữ - Ngân	NNgữ - Anh	KTPL - Sang	CNghệ - Hồng	Hóa - Thu Hương	Lí - Phương
	2	Hóa - X Hương	Tin - Quyên	NNgữ - Trinh	Sử - Cao Lan	Địa - Thanh	KTPL - Thu Hà	Sinh - Khuê	KTPL - Sang	Sinh - Hồng	Hóa - Thu Hương
	3	NNgữ - Ngân	Toán - Dạ Thảo	Lí - Phương	NNgữ - Trinh	Văn - Mến	TNLOP - Thu Hà	TNLOP - Khuê	NNgữ - Anh	Lí - Cường	Tin - Thản
	4	Lí - Phương	Toán - Dạ Thảo	Sinh - Khuê	Tin - Quyên	KTPL - Thu Hà	Sử - Cao Lan	NNgữ - Ngân	Sinh - N.Hà	Văn - Dũng-V	TNLOP - Thu Hương
	5									Văn - Dũng-V	Sinh - Hồng
7	1	NNgữ - Ngân	Sử - Cao Lan	Văn - Hưng	Văn - Mến	TNCĐ - Trường	Hóa - Kim	Toán - Lê Thảo	Toán - Dạ Thảo	Tin - Thản	Hóa - Thu Hương
	2	Toán - Hạnh	Sinh - N.Hà	Văn - Hưng	Văn - Mến	Toán - Lê Thảo	Sử - Cao Lan	NNgữ - Ngân	Toán - Dạ Thảo	Lí - Cường	NNgữ - Hay
	3										
	4										
	5										

Trường THPT Quang Trung
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI SÁNG

Số 1

Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2023

THỨ	TIẾT	10A3 (Kim)	10A4 (Giang)	10C1 (Đường)	10C2 (Nết)	10C3 (Dũng-T)	10C4 (Quỳnh)	10C5 (Đinh Yến)			
2	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ			
	2										
	3	Sử - Phú	Toán - Quỳnh	Toán - Tuấn-T	NNgữ - Nết	KTPL - Đường	Sử - Đinh Yến	Văn - Nhi			
	4	NNgữ - Nết	Toán - Quỳnh	Văn - Dũng-V	Tin - Thản	Sử - Đinh Yến	Văn - Nhi	NNgữ - Giang			
	5	Tin - Thản	NNgữ - Giang	Văn - Dũng-V	TNLOP - Nết	TNCĐ - Thu Hương	Văn - Nhi	Sử - Đinh Yến			
3	1	Lí - Phương	Sinh - Hồng	Địa - Minh	NNgữ - Nết	Địa - Thúy	TNCĐ - Tuấn- HT	TNLOP - Đinh Yến			
	2	TNCĐ - Kim	TNLOP - Giang	Sử - Đinh Yến	Địa - Thúy	Văn - Nhi	NNgữ - Nết	TNCĐ - Tuấn- HT			
	3	Văn - Dũng-V	Hóa - Kim	TNLOP - Đường	Toán - Dũng-T	Văn - Nhi	Địa - Thúy	CNghệ - Hồng			
	4	Sinh - Hằng	NNgữ - Giang	NNgữ - Hay	Sử - Đinh Yến	Tin - Thản	KTPL - Sang	Văn - Nhi			
	5	Toán - Dũng-T	Sử - Phú	Văn - Dũng-V	KTPL - Sang	NNgữ - Giang	Sử - Đinh Yến	Văn - Nhi			
4	1	NNgữ - Nết	Hóa - Kim	KTPL - Đường	Địa - Thúy	TNLOP - Dũng-T	KTPL - Sang	Sinh - N.Hà			
	2	Hóa - Kim	Lí - Cường	Địa - Minh	NNgữ - Nết	Toán - Dũng-T	Văn - Nhi	Sử - Đinh Yến			
	3	Toán - Dũng-T	CNghệ - H Hà	TNCĐ - Cường	Văn - Nhi	Sử - Đinh Yến	NNgữ - Nết	Địa - Minh			
	4	Toán - Dũng-T	Sử - Phú	Sử - Đinh Yến	TNCĐ - Nết	Văn - Nhi	Địa - Thúy	KTPL - Sang			
	5										
5	1	Tin - Thản	NNgữ - Giang	NNgữ - Hay	Địa - Thúy	KTPL - Đường	Toán - Quỳnh	Địa - Minh			
	2	Sử - Phú	TNCĐ - Giang	KTPL - Đường	Lí - Cường	Văn - Nhi	KTPL - Sang	Toán - Quỳnh			
	3	Sinh - Hằng	Văn - Nhi	Toán - Tuấn-T	Tin - Thản	Hóa - Thu Hương	Sinh - N.Hà	Toán - Quỳnh			
	4	Văn - Dũng-V	Lí - Cường	Toán - Tuấn-T	Văn - Nhi	NNgữ - Giang	Địa - Thúy	KTPL - Sang			
	5	Văn - Dũng-V	Toán - Quỳnh	Lí - Phương	Văn - Nhi	Địa - Thúy	CNghệ - Hồng	NNgữ - Giang			
6	1	Hóa - Kim	CNghệ - H Hà	Địa - Minh	Toán - Dũng-T	Tin - Thản	Toán - Quỳnh	Sử - Đinh Yến			
	2	Lí - Phương	Hóa - Kim	Sử - Đinh Yến	Toán - Dũng-T	KTPL - Đường	Toán - Quỳnh	Sinh - N.Hà			
	3	Sinh - Hằng	Văn - Nhi	Văn - Dũng-V	KTPL - Sang	Toán - Dũng-T	TNLOP - Quỳnh	Địa - Minh			
	4	TNLOP - Kim	Văn - Nhi	Tin - Thản	Sử - Đinh Yến	Toán - Dũng-T	CNghệ - Hồng	NNgữ - Giang			
	5	Toán - Dũng-T	Lí - Cường	Lí - Phương	Văn - Nhi	NNgữ - Giang	Sử - Đinh Yến	KTPL - Sang			
7	1	NNgữ - Nết	Sinh - Hồng	NNgữ - Hay	Lí - Cường	Sử - Đinh Yến	Sinh - N.Hà	Toán - Quỳnh			
	2	Hóa - Kim	Toán - Quỳnh	Tin - Thản	Sử - Đinh Yến	Hóa - Thu Hương	NNgữ - Nết	CNghệ - Hồng			
	3										
	4										
	5										